

KẾ HOẠCH

Thực hiện Tiểu Dự án 2 - cải thiện dinh dưỡng
thuộc Dự án 3 - hỗ trợ phát triển sản xuất, cải thiện dinh dưỡng
Chương trình Mục tiêu Quốc gia giảm nghèo bền vững, năm 2024

Căn cứ Quyết định số 90/QĐ-TTg, ngày 18/01/2022 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Chương trình Mục tiêu Quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021-2025;

Căn cứ Nghị định số 27/2022/NĐ-CP ngày 19/4/2022 của Chính phủ về quy định cơ chế quản lý, tổ chức thực hiện các Chương trình Mục tiêu Quốc gia;

Căn cứ Thông tư số 55/2023/TT-BTC, ngày 15/8/2023 của Bộ Tài chính quy định quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí sự nghiệp từ nguồn Ngân sách Nhà nước thực hiện các Chương trình Mục tiêu Quốc gia giai đoạn 2021-2025;

Căn cứ Thông tư số 10/2022/TT-BLĐTBXH ngày 31/5/2022 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội về việc hướng dẫn giám sát, đánh giá thực hiện Chương trình Mục tiêu Quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021-2025;

Căn cứ Quyết định số 721/QĐ-BYT ngày 23/3/2022 của Bộ Y tế về việc ban hành kế hoạch triển khai thực hiện Chương trình Mục tiêu Quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021-2025;

Căn cứ Sổ tay hướng dẫn thực hiện chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững năm 2024 của Viện dinh dưỡng;

Căn cứ Kế hoạch số 168/KH-UBND ngày 26/8/2022 của UBND tỉnh về truyền thông Chương trình Mục tiêu Quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021-2025; Kế hoạch số 169/KH-UBND ngày 29/8/2022 của UBND tỉnh Đắk Lắk về việc thực hiện Chương trình Mục tiêu Quốc gia giảm nghèo bền vững trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk giai đoạn 2021-2025;

Căn cứ Kế hoạch số 23/KH-SYT, ngày 19/02/2024 của Sở Y tế về việc thực hiện Tiểu Dự án 2 - cải thiện dinh dưỡng thuộc Dự án 3- hỗ trợ phát triển sản xuất, cải thiện dinh dưỡng và Dự án 7- nâng cao năng lực, giám sát đánh giá thực hiện Chương trình Mục tiêu Quốc gia giảm nghèo bền vững, năm 2024;

UBND thành phố Buôn Ma Thuột ban hành Kế hoạch thực hiện Tiểu Dự án 2 - cải thiện dinh dưỡng thuộc Dự án 3 - hỗ trợ phát triển sản xuất, cải thiện dinh dưỡng Chương trình Mục tiêu Quốc gia giảm nghèo bền vững năm 2024, cụ thể như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

Cải thiện tình trạng dinh dưỡng và giảm suy dinh dưỡng thấp còi, chăm sóc sức khỏe, nâng cao thể trạng và tâm vóc của trẻ em 0 đến dưới 16 tuổi thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ mới thoát nghèo (trong vòng 36 tháng kể từ thời điểm thoát nghèo) trên địa bàn Thành phố.

Nâng cao năng lực đội ngũ cán bộ làm công tác dinh dưỡng; tăng cường hoạt động truyền thông cải thiện tình trạng dinh dưỡng và giảm suy dinh dưỡng thấp còi.

2. Yêu cầu

Tổ chức thực hiện có hiệu quả nội dung Tiểu Dự án 2 - cải thiện dinh dưỡng thuộc Dự án 3 - hỗ trợ phát triển sản xuất, cải thiện dinh dưỡng thuộc Chương trình Mục tiêu Quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021-2025 đúng nội dung, đúng đối tượng thụ hưởng. Thực hiện mua sắm, thanh toán đúng quy định hiện hành.

Định kỳ giám sát, đánh giá, phân tích kết quả, tiến độ thực hiện.

II. MỤC TIÊU

Mục tiêu 1: Hạ xuống mức thấp các thể suy dinh dưỡng ở trẻ em dưới 16 tuổi thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ mới thoát nghèo.

- Giảm tỷ lệ suy dinh dưỡng thể thấp còi trẻ em <5 tuổi xuống < 11%
- Giảm tỷ lệ suy dinh dưỡng trẻ em dưới 5 tuổi thể gầy còm xuống < 5%.

Mục tiêu 2: Cải thiện tình trạng thiếu vi chất dinh dưỡng ở trẻ em dưới 16 tuổi thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ mới thoát nghèo.

- Trên 80% trẻ em dưới 16 tuổi suy dinh dưỡng thấp còi thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ mới thoát nghèo được bổ sung đa vi chất.

Mục tiêu 3: Nâng cao năng lực cho đội ngũ cán bộ làm công tác dinh dưỡng tại xã phường; tăng cường công tác kiểm tra, giám sát đánh giá các hoạt động cải thiện dinh dưỡng:

- 100% đội ngũ cán bộ làm công tác dinh dưỡng được tập huấn về công tác phòng chống suy dinh dưỡng, thiếu vi chất dinh dưỡng cho bà mẹ mang thai và cho con bú, trẻ em từ 0 đến dưới 16 tuổi. Tập huấn dinh dưỡng hợp lý, giáo dục dinh dưỡng, bữa ăn học đường tại trường học.

- 100% xã, phường triển khai thực hiện nội dung “Cải thiện dinh dưỡng” được kiểm tra, giám sát, hỗ trợ chuyên môn về công tác chăm sóc sức khỏe, nâng cao thể trạng và tâm vóc của trẻ em <16 tuổi thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ mới thoát nghèo.

III. THỜI GIAN, ĐỊA ĐIỂM, ĐỐI TƯỢNG

1. Thời gian: Năm 2024

2. Địa điểm: 21 xã, phường.

3. Đối tượng: Trẻ em dưới 16 tuổi thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ mới thoát nghèo (trong vòng 36 tháng, kể từ thời điểm hộ được cấp có thẩm quyền công nhận thoát nghèo) trên địa bàn Thành phố.

IV. NỘI DUNG THỰC HIỆN

1. Tập huấn, đào tạo chuyên môn:

1.1. Tập huấn nâng cao năng lực cho cán bộ trạm Y tế xã, phường:

- Đối tượng là Trưởng trạm Y tế và cán bộ phụ trách về dinh dưỡng trạm Y tế;
- Nội dung:

Hướng dẫn kỹ thuật chuyên môn triển khai các hoạt động về dinh dưỡng.

Hướng dẫn hỗ trợ triển khai hoạt động dinh dưỡng tại trường học và cải thiện chăm sóc dinh dưỡng trẻ em 0-16 tuổi.

1.2. Tập huấn chuyên môn về dinh dưỡng cho nhân viên y tế thôn buôn về chăm sóc dinh dưỡng, cải thiện dinh dưỡng cho bà mẹ và trẻ em:

- Đối tượng là nhân viên y tế thôn, buôn
- Nội dung: Nâng cao năng lực cho nhân viên y tế thôn buôn các nội dung về cải thiện chăm sóc dinh dưỡng tại cộng đồng.

1.3 Nói chuyện chuyên đề về cải thiện chăm sóc dinh dưỡng cho trẻ em

- Đối tượng là giáo viên, nhân viên y tế trường học
- Nội dung: Triển khai các nội dung giáo dục, truyền thông, tư vấn thay đổi hành vi cho học sinh và cha mẹ học sinh về nhu cầu dinh dưỡng, dinh dưỡng hợp lý và tăng cường hoạt động thể lực.

2. Hoạt động can thiệp phòng chống suy dinh dưỡng, thiếu vi chất dinh dưỡng cho trẻ từ 0-16 tuổi

2.1. Cung cấp các dịch vụ tư vấn dinh dưỡng cho bà mẹ từ lúc mang thai đến khi trẻ được 2 tuổi. Thực hiện theo hướng dẫn tại Công văn số 3598/BYT-BM-TE, ngày 29/4/2021 của Bộ Y tế về việc hướng dẫn xây dựng và triển khai Chương trình Chăm sóc sức khỏe dinh dưỡng 1.000 ngày đầu đời của Bộ Y tế và tài liệu Hướng dẫn tư vấn dinh dưỡng 1.000 ngày đầu đời của Viện Dinh dưỡng và các văn bản hiện hành, cụ thể:

- Tổ chức sàng lọc và đánh giá dinh dưỡng cho trẻ em dưới 2 tuổi theo định kỳ tương ứng với từng thời điểm tiếp xúc. Theo dõi tăng trưởng của trẻ dưới 2 tuổi định kỳ 3 tháng/lần, đối với trẻ dưới 2 tuổi bị suy dinh dưỡng theo dõi hàng tháng.

Rà soát đối tượng trẻ dưới 2 tuổi thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ mới thoát nghèo trên địa bàn.

Cân đo, theo dõi trẻ dưới 2 tuổi thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ mới thoát nghèo trên địa bàn.

- Tư vấn dinh dưỡng cho phụ nữ có thai, bà mẹ nuôi con nhỏ dưới 2 tuổi về dinh dưỡng trong 1000 ngày đầu đời.

2.2. Bổ sung vi chất dinh dưỡng cho các nhóm đối tượng. Thực hiện theo Quyết định số 3452/QĐ-BYT ngày 06/9/2023 của Bộ Y tế ban hành hướng dẫn thực hiện nội dung “cải thiện dinh dưỡng” thuộc chương trình mục tiêu Quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021-2025

- Triển khai rà soát, phân loại đối tượng trẻ em bị suy dinh dưỡng thấp còi thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ mới thoát nghèo trên địa bàn.

- Tiến hành cân đo nhân trắc, phỏng vấn, đánh giá, phân loại tình trạng dinh dưỡng cho trẻ em thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ mới thoát nghèo theo hướng dẫn chuyên môn của ngành Y tế.

- Triển khai bổ sung các vi chất dinh dưỡng, cụ thể:

2.2.1. Bổ sung vitamin A cho trẻ em từ 6-59 tháng tuổi theo quy định hiện hành do cấp trên cấp (lồng ghép trong Chương trình Mục tiêu Quốc gia về Y tế dự phòng - Dân số).

2.2.2. Bổ sung vi chất dinh dưỡng cho các đối tượng bị suy dinh dưỡng thấp còi thuộc hộ nghèo, cận nghèo và mới thoát nghèo.

- Bổ sung vi chất cho trẻ 6 tháng đến 59 tháng tuổi thuộc hộ nghèo, cận nghèo và mới thoát nghèo bị suy dinh dưỡng thấp còi:

TT	Tên vi chất	Hàm lượng khuyến nghị (liều/trẻ/ngày)	Ngưỡng giới hạn		Liều bổ sung
			Tối thiểu	Tối đa	
1	Vitamin A(μ g)	300	300	400	Bổ sung 1 ngày 1 liều 60 đến 90 liều/trẻ suy dinh dưỡng/đợt/ * 2 đợt/năm, cách nhau tối thiểu 3 tháng; tổng số 120-180 liều/trẻ/năm
2	Sắt (mg)	10-12,5*	7,1	14,3	
3	Kẽm (mg)	5	2,3	7	

Ngoài ra tùy tình hình thực tế sau khi rà soát đối tượng có thể bổ sung các vi chất dinh dưỡng khác đảm bảo theo các quy định hiện hành và liều bổ sung không vượt quá nhu cầu khuyến nghị của vi chất dinh dưỡng đó cho cùng đối tượng

- Bổ sung vi chất dinh dưỡng cho trẻ em từ 5 tuổi đến 16 tuổi thuộc hộ nghèo, cận nghèo và mới thoát nghèo bị suy dinh dưỡng:

TT	Tên vi chất	Hàm lượng khuyến nghị	Ngưỡng giới hạn		Liều bổ sung
		(liều/trẻ/tuần)	Tối thiểu	Tối đa	
1	Sắt (mg)	60	55	65	Bổ sung 1 lần 1 tuần. 15 liều x 2 đợt/năm cách nhau 3 tháng; tổng số 30 liều/trẻ /1 năm.

2.2.3. Bổ sung vi chất sắt cho trẻ gái vị thành niên từ 12 đến dưới 16 tuổi có kinh nguyệt thuộc hộ nghèo, cận nghèo và mới thoát nghèo

Rà soát, lập danh sách trẻ em gái vị thành niên từ 12 đến dưới 16 tuổi có kinh nguyệt. Tiến hành bổ sung vi chất sắt theo liều lượng như sau:

TT	Tên vi chất	Hàm lượng khuyến nghị	Ngưỡng giới hạn		Liều bổ sung
		(liều/trẻ/tuần)	Tối thiểu	Tối đa	
1	Sắt (mg)	60	55	65	Bổ sung 1 lần 1 tuần. 15 liều x 2 đợt/năm cách nhau 3 tháng; tổng số 30 liều/trẻ /1 năm.

- **Lưu ý:** theo hướng dẫn của Quyết định số 4944/QĐ-BYT ngày 27/11/2024 của Bộ Y tế: 12,5 mg sắt nguyên tố tương đương 37,5 mg sắt fumarate, 62,5 mg sulfate heptahydrate hoặc 105 mg sắt gluconate; 60mg sắt nguyên tố tương đương 180 mg sắt fumarate, 300mg sắt sulfate heptahydrate hoặc 504 mg sắt gluconate.

3. Phát hiện, điều trị và quản lý trẻ suy dinh dưỡng cấp tính cho trẻ em từ 0 đến 72 tháng tuổi thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo và mới thoát nghèo tại cộng đồng:

- Đối tượng: Trẻ em từ 0 đến 72 tháng tuổi thuộc hộ nghèo, cận nghèo và mới thoát nghèo được chẩn đoán suy dinh dưỡng cấp tính nặng.

- Phác đồ điều trị trẻ bị suy dinh dưỡng cấp tính nặng thực hiện theo hướng dẫn tại Quyết định số 4487/QĐ-BYT, ngày 18/8/2016 của Bộ trưởng Bộ Y tế ban hành Hướng dẫn chẩn đoán và điều trị bệnh suy dinh dưỡng cấp tính ở trẻ em từ 0 đến 72 tháng tuổi và Quyết định số 3779/QĐ-BYT, ngày 26/8/2019 của Bộ trưởng Bộ Y tế ban hành Hướng dẫn thực hiện quản lý suy dinh dưỡng cấp tính ở trẻ em từ 0 đến 72 tháng tuổi và hướng dẫn của các đơn vị chuyên môn trực thuộc Bộ Y tế.

- Nội dung thực hiện:

+ Tổ chức khám sàng lọc để phát hiện trẻ suy dinh dưỡng và đưa vào chương trình giám sát, can thiệp.

+ Quản lý và điều trị trẻ bị suy dinh dưỡng cấp tính nặng tại cộng đồng.

+ Tổ chức mua, quản lý cấp phát và sử dụng các sản phẩm dinh dưỡng theo quy định đúng hướng dẫn của Bộ Y tế.

+ Tư vấn hướng dẫn dinh dưỡng cho bà mẹ, người chăm sóc và thăm hộ gia đình theo quy định của Bộ Y tế.

+ Lập danh sách, quản lý theo dõi trẻ em từ 0 đến 72 tháng tuổi thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo và mới thoát nghèo bị suy dinh dưỡng tại cộng đồng.

4. Tẩy giun định kỳ cho trẻ em dưới 6 tuổi và phụ nữ tuổi sinh đẻ chuẩn bị mang thai:

Thực hiện lồng ghép trong Chương trình mục tiêu Y tế quốc gia về y tế - dân số theo Hướng dẫn tại Quyết định số 6437/QĐ-BYT, ngày 25/10/2018 của Bộ trưởng Bộ Y tế về việc ban hành Hướng dẫn tẩy giun đường ruột tại cộng đồng.

5. Tăng cường chăm sóc dinh dưỡng cho phụ nữ có thai, bà mẹ cho con bú:

Thực hiện theo Quyết định số 4128/QĐ-BYT, ngày 29/7/2016 của Bộ Y tế về việc phê duyệt tài liệu “Hướng dẫn quốc gia về các dịch vụ chăm sóc sức khỏe sinh sản”; Công văn số 3598/BYT-BM-TE, ngày 29/4/2021 của Bộ Y tế về việc hướng dẫn xây dựng và triển khai Chương trình Chăm sóc sức khỏe dinh dưỡng 1.000 ngày đầu đời của Bộ Y tế và các hướng dẫn khác của các đơn vị chuyên môn trực thuộc Bộ Y tế.

Nội dung hoạt động tổ chức truyền thông, tư vấn, nói chuyện chuyên đề về tăng cường nuôi con bằng sữa mẹ và ăn bổ sung thông qua truyền thông trực tiếp, thực hành dinh dưỡng và mua các dụng cụ để trình diễn bữa ăn tại trạm Y tế và tại thôn, buôn.

6. Tư vấn dinh dưỡng về chăm sóc dinh dưỡng hợp lý và tăng cường hoạt động thể lực, phòng chống suy dinh dưỡng và thiếu vi chất tại trường học:

Tổ chức tư vấn dinh dưỡng học đường lồng ghép trong nói chuyện chuyên đề về chăm sóc y tế học đường. Tạo điều kiện về cơ sở vật chất để học sinh có thể thực hành dinh dưỡng và hoạt động thể lực hợp lý.

7. Tổ chức khảo sát, theo dõi, đánh giá tình trạng dinh dưỡng hàng năm và định kỳ theo kế hoạch:

Khảo sát tình trạng dinh dưỡng hàng năm của trẻ em dưới 16 tuổi thuộc hộ nghèo, cận nghèo và mới thoát nghèo.

Trạm Y tế tổ chức khảo sát, theo dõi, đánh giá tình trạng dinh dưỡng tại hộ gia đình.

8. Cung cấp trang thiết bị đánh giá tình trạng dinh dưỡng của trẻ em cho xã, phường, thôn buôn; cung cấp các dụng cụ thực hành dinh dưỡng, vật tư y tế, tài liệu truyền thông, tài liệu chuyên môn để triển khai các hoạt động theo dõi, giám sát tình trạng dinh dưỡng và can thiệp tại cộng đồng cho trẻ em thuộc hộ nghèo, cận nghèo và mới thoát nghèo.

Rà soát nhu cầu và tổ chức mua cân, thước, trang thiết bị, dụng cụ vật tư, tài liệu số lượng theo kết quả rà soát thực tế.

Trang bị cân, thước đo, trang thiết bị, dụng cụ vật tư thực hành dinh dưỡng cho trạm Y tế.

Mua sắm các mặt hàng cân, thước đo đảm bảo tính năng theo yêu cầu.

9. Hoạt động về truyền thông dinh dưỡng

Tổ chức tại các buổi họp, sinh hoạt cơ quan, lồng ghép các nội dung tuyên truyền trong các buổi sinh hoạt liên ngành, đoàn thể (*Hội Nông dân, Hội Phụ nữ, Mặt*

trận Tổ quốc..). Truyền thông trực tiếp (tư vấn, sinh hoạt nhóm người chăm sóc trẻ) và truyền thông gián tiếp (phát thanh, tờ rơi, áp phích):

- Thực hiện hàng tuần tại trạm Y tế, vào lúc tiếp nhận và tái khám.
- Thực hiện hàng tháng tại các thôn buôn thông qua tổ chức các buổi sinh hoạt tuyên truyền.
- Thực hiện khi có bất kỳ cơ hội nào tiếp xúc với bà mẹ/ người chăm sóc trẻ tại cộng đồng.

10. Hoạt động về kiểm tra, giám sát, đánh giá thực hiện

Thành lập các đoàn giám sát, kiểm tra để theo dõi, kiểm tra, giám sát hoạt động dinh dưỡng tại xã, phường và thôn, buôn, tổ dân phố, hộ gia đình. Định kỳ tổ chức giám sát, đánh giá kết quả can thiệp tại hộ gia đình. Tổ chức giám sát, đánh giá theo Thông tư số 10/2022/TT-BLDTBXH ngày 31/5/2022 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội về việc hướng dẫn giám sát, đánh giá thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021-2025.

Theo dõi và báo cáo đánh giá kết quả triển khai hoạt động gửi về Trung tâm Kiểm soát bệnh tật theo quy định.

Báo cáo về nguồn vốn được tiếp nhận, huy động các nguồn vốn hợp pháp (nếu có).

V. KINH PHÍ

1. Thực hiện theo Quyết định số 3182/QĐ-UBND, ngày 04/6/2024 của UBND Thành phố về việc bổ sung dự toán chi ngân sách Thành phố năm 2024 để thực hiện các Chương trình Mục tiêu Quốc gia năm 2024, giao cho phòng Y tế; Quyết định số 948/QĐ-UBND ngày 01/3/2024 của UBND Thành phố về việc chuyển nguồn kinh phí thường xuyên thực hiện các Chương trình mục tiêu Quốc gia và kinh phí thực hiện chính sách miễn giảm học phí, hỗ trợ chi phí học tập theo Nghị định số 81/2021/NĐ-CP của Chính phủ năm 2023 sang 2024.

2. Nội dung chi và mức chi thực hiện theo quy định tại Thông tư số 55/2023/TT-BTC, ngày 15/8/2023 của Bộ Tài chính Quy định quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí sự nghiệp từ nguồn Ngân sách Nhà nước thực hiện các Chương trình Mục tiêu Quốc gia giai đoạn 2021-2025.

VI. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Phòng Y tế

- Theo dõi tiến độ thực hiện. Đôn đốc các phòng, ban ngành, UBND các xã tổ chức triển khai thực hiện nội dung Kế hoạch này đạt mục tiêu, chỉ tiêu đề ra. Định kỳ tổng hợp báo cáo, tham mưu UBND Thành phố đánh giá kết quả thực hiện.

- Chủ trì, phối hợp Trung tâm Y tế, phòng Tài chính - Kế hoạch xây dựng dự toán kinh phí chi tiết trình UBND Thành phố phê duyệt theo quy định hiện hành (dự toán kinh phí kèm theo).

- Thanh toán kinh phí triển khai các hoạt động khi có đầy đủ hồ sơ thanh toán do Trung tâm Y tế chuẩn bị.

2. Trung tâm Y tế

- Giao cho Trung tâm Y tế là đơn vị đầu mối tổ chức triển khai thực hiện kế hoạch. Xây dựng kế hoạch hoạt động chuyên môn chi tiết để hướng dẫn các trạm Y tế triển khai thực hiện đảm bảo tiến độ, đạt các chỉ tiêu đề ra. Dự toán kinh phí chi tiết cho các hoạt động trong năm 2024.

- Chủ trì triển khai mua sắm vật tư, trang thiết bị dụng cụ, vi chất dinh dưỡng, thuốc đảm bảo tiết kiệm, chất lượng, hiệu quả, đúng quy định, quy trình mua sắm. Tổ chức thành lập Hội đồng khoa học kỹ thuật, Hội đồng thuốc và điều trị, Hội đồng mua sắm vật tư, trang thiết bị dụng cụ, vi chất dinh dưỡng. Tổ chức cấp phát vi chất dinh dưỡng, thuốc đúng đối tượng. Hoàn tất hồ sơ mua sắm và cấp phát, phối hợp phòng Y tế thanh toán theo quy định.

- Chủ trì, phối hợp với phòng giáo dục và Đào tạo, các đơn vị có liên quan tổ chức các lớp tập huấn, nói chuyện chuyên đề nhằm nâng cao năng lực về công tác dinh dưỡng cho trạm Y tế, nhân viên y tế thôn buôn và nhân viên y tế trường học. Bố trí cán bộ chuyên môn làm báo cáo viên tập huấn, nói chuyện chuyên đề cho các đối tượng.

- Chỉ đạo Trạm Y tế triển khai thực hiện các hoạt động cải thiện dinh dưỡng trên địa bàn, đảm bảo đúng đối tượng được hưởng lợi, hoạt động hiệu quả, đúng quy định.

- Chủ trì, phối hợp phòng Y tế tổ chức kiểm tra, giám sát đánh giá tiến độ thực hiện; báo cáo khó khăn, vướng mắc trong quá trình triển khai thực hiện kịp thời về UBND Thành phố.

- Tổng hợp kết quả can thiệp của trạm Y tế. Phân tích, đánh giá kết quả thực hiện, báo cáo UBND Thành phố và Trung tâm kiểm soát bệnh tật theo quy định.

3. Phòng Lao động, Thương binh và Xã hội

Cung cấp danh sách trẻ em dưới 16 tuổi thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ mới thoát nghèo (*trong vòng 36 tháng, kể từ thời điểm hộ được cấp có thẩm quyền công nhận thoát nghèo*) trên địa bàn Thành phố để Trung tâm Y tế đối chiếu với danh sách trạm Y tế đã rà soát, đảm bảo các trường hợp rà soát đúng đối tượng, đúng quy định.

4. Phòng Tài chính - Kế hoạch

Phối hợp với phòng Y tế, Trung tâm Y tế tham mưu UBND Thành phố phê duyệt dự toán kinh phí chi tiết cho các hoạt động can thiệp dinh dưỡng của Tiểu dự án 2 - cải thiện dinh dưỡng thuộc Dự án 3 - hỗ trợ phát triển sản xuất, cải thiện dinh dưỡng thuộc Chương trình Mục tiêu Quốc gia giảm nghèo bền vững năm 2024. Hướng dẫn thủ tục thanh toán, quyết toán theo quy định.

5. Phòng Giáo dục và Đào tạo

Phối hợp Trung tâm Y tế tổ chức nói chuyện chuyên đề cho giáo viên, nhân viên y tế trường học về dinh dưỡng học đường.

Chỉ đạo các trường học có bếp ăn tập thể thực hiện đảm bảo dinh dưỡng và an toàn thực phẩm cho học sinh.

6. Phòng Văn hóa và Thông tin, Trung tâm Truyền thông - Văn hóa - Thể thao Thành phố

Phối hợp với Trung tâm Y tế, UBND xã phường thực hiện tuyên truyền trên phương tiện thông tin đại chúng các nội dung hoạt động Tiểu Dự án 2 - cải thiện dinh dưỡng của Dự án 3 - hỗ trợ phát triển sản xuất, cải thiện dinh dưỡng thuộc Chương trình Mục tiêu Quốc gia giảm nghèo bền vững năm 2024.

7. UBND các xã, phường

- Xây dựng kế hoạch và tổ chức thực hiện đảm bảo các hoạt động tại địa phương. Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, vận động Nhân dân thực hiện có hiệu quả công tác cải thiện dinh dưỡng trên địa bàn. Phối hợp với Trung tâm Y tế tổ chức triển khai thực hiện các nội dung Tiểu dự án 2 - cải thiện dinh dưỡng thuộc Dự án 3 - hỗ trợ phát triển sản xuất, cải thiện dinh dưỡng thuộc Chương trình Mục tiêu Quốc gia giảm nghèo bền vững năm 2024.

- Chỉ đạo các ban, ngành, đoàn thể phối hợp trạm Y tế rà soát, lập các danh sách: Danh sách trẻ em dưới 16 tuổi thuộc hộ nghèo, cận nghèo, vừa thoát nghèo; danh sách trẻ em từ 6 tháng 72 tháng bị suy dinh dưỡng; danh sách trẻ em bị tiêu chảy, sỏi, viêm đường hô hấp cấp.

- Chỉ đạo trạm Y tế tiếp nhận, cấp phát các sản phẩm đúng đối tượng. Theo dõi diễn tiến quá trình can thiệp, định kỳ báo cáo kết quả thực hiện về Trung tâm Y tế.

Trên đây là Kế hoạch triển khai thực hiện Tiểu Dự án 2 - cải thiện dinh dưỡng thuộc Dự án 3 - hỗ trợ phát triển sản xuất, cải thiện dinh dưỡng thuộc Chương trình Mục tiêu Quốc gia giảm nghèo bền vững năm 2024. Trong quá trình triển khai thực hiện có vướng mắc, báo cáo đề xuất UBND Thành phố (qua Phòng Y tế). Kế hoạch này thay thế Kế hoạch số 153/KH-UBND ngày 03/7/2024 của UBND Thành phố./.

Nơi nhận:

- Sở Y tế (b/c);
- Trung tâm kiểm soát bệnh tật tỉnh (b/c);
- CT, các PCT UBND TP;
- Các cơ quan, đơn vị liên quan;
- UBND các phường, xã.
- Lưu: VT.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Phạm Tiến Hưng

